

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rỡ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng và bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực P) vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 07/01/1995 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm V, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ là Hồ Thị Hồng N (đã ly hôn) và có 03 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/8/2024 bị Công an thành phố C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bị hại:

1. Ủy ban nhân dân xã H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thành L- Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Công ty cổ phần Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu Q- Chức vụ: Phó Giám đốc Xí nghiệp điện nước huyện P – Công ty cổ phần Đ (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Phi H1; Ông Trần Văn H2; Ông Ngô Tấn L1; Ông Nguyễn Quốc H3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/01/2025, do không có tiền tiêu xài Lê Văn T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm nên Thor đi bộ đến tiệm game bắn cá “Quốc A” gặp Nguyễn Văn D (chủ tiệm game, bạn T) hỏi mượn xe mô tô biển số 59N1-002.92 của D, thì D đồng ý. T điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 cái đèn pin và 01 cây kìm cộng lực, rồi T điều khiển xe mô tô đến khu vực xã H, huyện P, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 00 giờ ngày 09/01/2025, khi đến khu vực ấp H, xã H, huyện P, T phát hiện đoạn dây cáp đồng trần nối từ tủ điều khiển gắn trên trụ điện chia thành 03 sợi dây nhỏ tiếp đất, với tổng chiều dài 5,9 mét của Xí nghiệp điện nước huyện P nên Thor sử dụng kìm cộng lực cắt đứt; lúc này T phát hiện thêm 02 sợi dây dẫn điện lõi đồng, vỏ màu xanh (loại dây truyền thanh) của Ủy ban nhân dân xã H, mắc trên trụ điện (tổng chiều dài 183 mét) nên Thor tiếp tục sử dụng kìm cộng lực cắt lấy, rồi T nhét bao nilon màu trắng, xanh ở gần đó cất giấu các dây điện đã cắt được vào bên trong bao, chở đến khu vực đất trống ở khóm C, phường V, thành phố C, đốt vỏ dây điện lấy ruột đồng bên trong.

Sau khi làm xong, T điều khiển xe mô tô đem dây đồng đi bán, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phường V tuần tra phát hiện bắt giữ. Qua làm việc, T khai nhận hành vi lấy trộm tài sản nên Công an phường V bàn giao T cùng tang vật cho Công an xã H xử lý.

Vật chứng thu giữ: 06 cuộn dây đồng; 03 cuộn dây cáp đồng; 01 đèn đội đầu hiệu Thiên Quang TQ-405; 01 cây kìm cộng lực dài 21,5cm, cán có quấn băng keo màu đen; 01 cái bao nilon màu trắng, nhãn hiệu U30; 01 chiếc xe mô tô SUZUKI, loại HAYATE, màu Vàng Đen, biển số 59N1-002.92

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG.TTHS ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, ghi nhận: 183 mét dây dẫn điện lõi đồng, vỏ màu xanh và 5,9 mét dây cáp đồng trần, trị giá 2.355.000 đồng

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSPT ngày 26 tháng 3 năm 2025, Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tịch tiêu huỷ 01 đèn đội đầu hiệu Thien Quang TQ-405; 01 cây kim cộng lực dài 21,5cm, cán có quần băng keo màu đen; 01 cái bao nilon màu trắng, nhãn hiệu U30; trả lại Nguyễn Văn D 01 chiếc xe mô tô SUZUKI, loại HAYATE, màu Vàng Đen, biển số 59N1-002.92.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả

do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 09/01/2025, tại khu vực ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, bị cáo Lê Văn T đã lén lút lấy trộm 183 mét dây dẫn điện lõi đồng và 5,9 mét dây cáp đồng trần, tổng trị giá tài sản là 2.355.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, dù đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét thấy: Mặc dù bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể*

bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đèn đội đầu hiệu Thien Quang TQ-405; 01 cây kim cộng lực dài 21,5cm, cán có quấn băng keo màu đen; 01 cái bao nilon màu trắng, nhãn hiệu U30 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô SUZUKI, loại HAYATE, màu Vàng Đen, biển số 59N1-002.92 là tài sản của anh Nguyễn Văn D, bị mượn xe làm phương tiện phạm tội anh D không biết nên áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại Nguyễn Văn D.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/01/2025).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 đèn đội đầu hiệu Thien Quang TQ-405; 01 cây kim cộng lực dài 21,5cm, cán có quấn băng keo màu đen; 01 cái bao nilon màu trắng, nhãn hiệu U30 (đã qua sử dụng)

Trả lại anh Nguyễn Văn D 01 chiếc xe mô tô SUZUKI, loại HAYATE, màu Vàng Đen, biển số 59N1-002.92

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phân trại tạm giam khu vực Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Phi Hùng Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Lý Thị Rỡ